

Số: 383/2017/QĐST-HNGĐ

P, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 564/2017TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh **Nguyễn Quý T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn**: Chị **Ngô Thị Bích Q**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/9/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quý T và chị Ngô Thị Bích Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Quý T và chị Ngô Thị Bích Q có 04 (Bốn) con chung tên Nguyễn Lâm Bảo T, sinh ngày 29/10/2004, Nguyễn Lâm Nhật HG, sinh ngày 12/8/2008, Nguyễn Lâm Nhật HY, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Lâm Bảo C, sinh

ngày 02/10/2011 (Cháu Nguyễn Lâm Bảo T có nguyện vọng chung sống với chị Ngô Thị Bích Q, cháu Nguyễn Lâm Nhật HG và Nguyễn Lâm Nhật HY có nguyện vọng chung sống với anh Nguyễn Quý T)

Anh Nguyễn Quý T và chị Ngô Thị Bích Q thống nhất giao 02 (Hai) con chung là Nguyễn Lâm Bảo T, sinh ngày 29/10/2004 và Nguyễn Lâm Bảo C, sinh ngày 02/10/2011 cho chị Ngô Thị Bích Q trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Quý T và chị Ngô Thị Bích Q thống nhất giao 02 (Hai) con chung là Nguyễn Lâm Nhật HG, sinh ngày 12/8/2008 và Nguyễn Lâm Nhật HY, sinh ngày 12/8/2008 cho anh Nguyễn Quý T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quý T và chị Ngô Thị Bích Q đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Quý T và chị Ngô Thị Bích Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** anh Nguyễn Quý T tự nguyện chịu nộp 75.000 đồng và tự nguyện chịu thay chị Ngô Thị Bích Q 75.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Quý T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003557 ngày 31/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quý T số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 82 quyền số 1/2004);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy